

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 26 - 02 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Cầu, ông Ngô Duy Hưng.

- Thư ký phiên toà: Ông Lưu Minh Đoàn là thư ký toà án nhân dân huyện V Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đồn, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện V Đồn, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019, đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: **Lê Thanh B**; Sinh ngày 18/6/1975, tại huyện V Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn 9, xã H, huyện V Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đoàn Kỳ và bà: Châu Thị Viên; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/8/1999, Toà án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản người nước ngoài”; Ngày 14/11/2001, Toà án nhân dân huyện V Đồn xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 30/8/2005, Toà án nhân dân huyện V Đồn xử phạt 72 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Năm 2010, cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Quảng Ninh. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/12/2018, hiện đang tạm giam. Có mặt.

2, Họ và tên: **Trần Văn C**; Sinh ngày 27/7/1976, tại huyện Hưng Hà, tỉnh Thái B; Nơi cư trú: Thôn Đông Sơn, xã Đông Xá, huyện V Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân, công ty cổ phần than cộc sáu; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Đường và bà: Phạm Thị Tư; Vợ Phạm Thị H1, có 01 con, sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/10/2018, hiện đang tạm giam. Có mặt.

3, Họ và tên: **Bùi Văn H**; Sinh ngày 28/8/1988, tại huyện V Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn Đông Trung, xã Đông Xá, huyện V Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Nhân viên hợp đồng Ban quản lý Vịnh H; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn Quang và bà: Trương Thị Biên; Vợ: Hoàng

Huỳnh Trang, có 01 con, sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/10/2018, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn Đông Sơn, xã Đông Xá, huyện V Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt;

- **Người tham gia tố tụng khác:** Người làm chứng: Bà Bùi Thị G, ông Nguyễn Văn T3, anh Lục Văn T4, đều vắng mặt. Ông Lương Thế V, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 22/10/2018, tại Thôn 12, xã H, huyện V Đồn, Công an huyện V Đồn bắt quả tang Trần Văn C, Bùi Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng đục (ký hiệu M1, M2); 02 chiếc xi lanh; 01 lọ nước cất; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 xe mô tô, biển kiểm soát 14B7- 062.07.

Kết luận giám định số 671/GĐMT ngày 24/10/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy; Loại Heroine; tổng khối lượng: 0,143gam (Không phẩy một bốn ba gam).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn C và Bùi Văn H đều khai nhận: Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 22/10/2018, C và H rủ nhau đi mua ma túy để cùng sử dụng. C điều khiển xe mô tô BKS14B7- 062.07 đến đón H, trên đường đi C gọi điện thoại cho Lê Thanh B, trú tại Thôn 9, xã H, huyện V Đồn hỏi mua 200.000 đồng ma túy, B đồng ý bán. Khi đến Khu 3, thị trấn Cái Ròng, H vào mua 02 chiếc xi lanh và 01 lọ nước cất để sử dụng ma túy. Sau đó C và H đi đến ngõ vào ký túc xá Trường trung học Hải Đảo tại Thôn 9, xã H, H đưa cho C 200.000 đồng, C cầm tiền và bảo H đợi ở ngoài ngõ, C một mình đi xe đến cổng nhà B dừng lại rồi đi bộ vào nhà B thì gặp B đi ra, C đưa cho B 200.000 đồng, B đưa cho C 02 gói heroine bọc bằng giấy trắng có dòng kẻ. Sau khi mua được ma túy C và H đi đến khu Nghĩa trang Thôn 12, xã H để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ ma túy như nêu trên. Ngoài ra, C và H còn khai: Trước đó vào ngày 20/10/2018, C, H đi xe đến ngõ vào nhà B, H đưa cho C 200.000 đồng rồi đứng ngoài đợi, còn C đi vào mua của B 02 gói ma túy loại heroine với giá 200.000 đồng, sau đó cả hai sử dụng hết.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V Đồn đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Lê Thanh B, tại Thôn 9, xã H, huyện V Đồn, thu giữ: 01 túi nilon bên trong có 45 mảnh giấy nhỏ, 12 chiếc xi lanh, 07 điện thoại di động các loại và 4.800.000 đồng. Quá trình điều tra, Lê Thanh B khai nhận 02 lần bán ma túy cho Trần Văn C như nội dung nêu trên; 45 mảnh giấy nhỏ B dùng gói ma túy để bán, 12 xi lanh B dùng sử dụng ma túy cho bản thân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh trắng, gắn sim số 0384572181 B dùng để liên lạc bán ma túy cho C, trong số tiền 4.800.000 đồng thì có 200.000 đồng bán ma túy cho C mà có. Ngoài ra trong tháng 10/2018, B còn bán cho Châu Văn Bắc, ở Thôn 11, xã H,

huyện V Đồn 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Nguồn gốc số ma túy B khai mua của Phạm Thị Nam nhà ở Khu 4, thị trấn Cái Rồng, huyện V Đồn.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu 14B7- 602.07, qua xác minh xác định của chị Phạm Thị H1, sinh năm 1982, trú tại thôn Đông Sơn, xã Đông Xá, huyện V Đồn, không biết việc C và H sử dụng đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H1 theo quy định.

Cáo trạng số 02/CT-VKSVD ngày 22/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đồn, tỉnh Quảng Ninh truy tố Lê Thanh B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Trần Văn C, Bùi Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh B từ 7(Bảy) năm 6 (Sáu) tháng đến 8 (Tám) năm tù: Về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn C và Bùi Văn H. Ngoài ra bị cáo Trần Văn C áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn C và Bùi Văn H từ 12 (Mười hai) đến 15(Mười lăm) tháng tù: Về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

- Về vật chứng: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại Viettel gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu trắng xanh, Model:1110i, IMEL: 358223/01/270829/9 của cáo B dùng vào việc phạm tội, 01 lọ nước cất loại nhỏ, 14 xi lanh loại 3ml, 45 mảnh giấy vụn;

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh trắng, Model:1110i, IMEL: 358223/01/270829/9 của cáo B; 01 điện thoại mặt trước màu trắng, mặt sau màu bạc có in chữ Iphone-Model A1429, IMEL: 990002282428430 loại cảm ứng của bị cáo C; 01 điện thoại mặt sau có dập chữ NOKIA, vỏ màu trắng, loại sử dụng bàn phím, Model TA-1010, IMEL: 353423090689651 của bị cáo H, đều là những điện thoại dùng vào việc phạm tội và 400.000 đồng bị cáo B bán ma túy mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- + Trả lại bị cáo B: 01 điện thoại mặt sau có in chữ Iphone-Model A1533 mặt trước màu đen, mặt sau màu xám, loại cảm ứng, có gắn sim Mobiphone; 01 điện thoại mặt trước và mặt sau có in chữ Masstel-A109i màu xanh dương IMEL1: 301014168714498, IMEL2: 301014168714506 loại sử dụng bàn phím; 01 điện thoại mặt sau có chữ Nokia vỏ đen loại sử dụng bàn phím Model: C2-01 Type:RM-721; 01 điện thoại mặt trước và mặt sau có chữ Nokia dạng máy trượt, vỏ mặt trước màu vàng, mặt sau màu đen, Model: 2220s, Type: RM-590, không còn pin; 01 điện thoại di động màn cảm ứng, mặt trước màu trắng, mặt sau dán decal, pin và thân máy dập chữ OPPO, Model: OPPO A11W, IMEL1: 869106022605674, IMEL2: 869106022605666; 01 điện thoại mặt sau có in chữ

Masstel, màu đen, loại cảm ứng, Model: N558, IMEI 1: 357518077587749, IMEI 2: 357518077587756, không pin và 4.400.000 đồng.

+ Trả lại bị cáo H: 01 điện thoại mặt trước màu trắng, mặt sau màu đồng có chữ Iphone-Model A1688 FCCID: BCG-E2946A IC:579C-E2946A, loại cảm ứng;

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Thanh B, Trần Văn C và Bùi Văn H đều thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thanh B thừa nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/10/2018, Trần Văn C gọi điện cho bị cáo hỏi có nhà không và còn hàng không, bị cáo trả lời là có ở nhà và còn ma túy. Sau đó C đi xe mô tô đến nhà bị cáo, để xe ngoài cổng rồi vào cửa chính của nhà bị cáo, bị cáo đi ra C đưa cho bị cáo 200.000 đồng, bị cáo đưa cho C 02 gói Heroine rồi C đi đâu bị cáo không biết. Ngoài ra, trước đó, bị cáo còn bán cho C một lần 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng, bị cáo không nhớ thời gian, lần đó C gọi điện cho bị cáo, bị cáo bảo C đến cửa sổ phòng ngủ của bị cáo, C gọi cửa bị cáo đưa 02 gói Heroine cho C và C đưa cho bị cáo 200.000 đồng. Khi bị bắt Công an có thu giữ của bị cáo 4.800.000 đồng, trong đó có 400.000 đồng hai lần bị cáo bán Heroine cho C, còn lại 4.400.000 đồng là do bị cáo chạy xe ô tô tiết kiệm được và thu giữ của bị cáo 07 chiếc điện thoại di động, trong đó có 01 chiếc điện thoại di động màu trắng xanh, nhãn hiệu Nokia có gắn sim số 01684572181, C đã hai lần gọi vào máy này để mua Heroine. Nguồn gốc số ma túy bị cáo bán cho C là do bị cáo mua của người tên Phạm Thị Nam. Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn C và Bùi Văn H đều khai nhận phù hợp với các lời khai có trong hồ sơ vụ án: Vào hồi 09 giờ 20 phút ngày 22/10/2018, bị cáo H điện thoại gọi bị cáo C rủ đi mua ma túy và C đi xe mô tô đến đón H, khi đi đến thị trấn Cái Ròng, C gọi điện cho Lê Thanh B hỏi mua Heroine B đồng ý bán, đi đến thôn 9, xã H, huyện V Đồn, H đưa cho C 200.000 đồng để mua Heroine và dừng xe ở đầu ngõ nhà B, H đứng ngoài ngõ đợi còn C đi xe mô tô

vào cửa nhà B mua 200.000 đồng được 02 gói Heroine, sau đó cả hai đi về khu nghĩa trang xã H để sử dụng thì bị Công an bắt giữ. Ngoài ra, trước đó vào ngày 20/10/2018, C và H đi mô tô đến ngõ nhà B, H đưa cho C 200.000 đồng rồi đứng ngoài, C vào mua của B 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng, cả hai tìm chỗ sử dụng hết.

Các bị cáo Lê Thanh B, Trần Văn C và Bùi Văn H đều khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, phù hợp với Kết luận giám định số 671/GĐMT ngày 24/10/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 45 phút ngày 22/10/2018, tại Thôn 12, xã H, huyện V Đồn, Trần Văn C, Bùi Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,143 gam Heroine. Hành vi tàng trữ trái phép Heroin của bị cáo Trần Văn C, Bùi Văn H đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Trong ngày 20/10/2018 và ngày 22/10/2018, tại Thôn 9, xã H, huyện V Đồn, Lê Thanh B đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn C với giá 200.000đồng/ 01 lần. Hành vi mua bán trái phép Heroin của bị cáo Lê Thanh B đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Riêng bị cáo Lê Thanh B đã nhiều lần phạm tội tuy được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học răn mình mà tiếp tục phạm tội, chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật kém, phạm tội lần này thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên vì vậy cần xử phạt nghiêm việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo, các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Trong vụ án này có đồng phạm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Bùi Văn H có vai trò trực tiếp rủ rê và là người bỏ tiền để mua ma túy, bị cáo Trần Văn C là đồng phạm với vai trò người thực hành, đã trực tiếp trao đổi việc mua ma túy, trực tiếp cầm tiền mua ma túy, đây là đồng phạm giản đơn nên khi quyết định hình phạt cần phải xem xét quyết định.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Thanh B có mẹ được tặng thưởng Huân, H chương kháng chiến chống Mỹ, bị cáo Trần Văn C có bố được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba nên bị cáo B và bị cáo C được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Lê Thanh B, Trần Văn C và Bùi Văn H đều không có nghề nghiệp, không có khả năng thi hành, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

- 0,143gam Heroine, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh đã giám định hết nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 14B7- 602.07, chủ sở hữu là chị Phạm Thị H1, chị H1 không biết việc C và H sử dụng đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H1 là phù hợp pháp luật.

- 01 sim điện thoại Viettel số 0384572181 là sim bị cáo B dùng vào việc phạm tội, 01 lọ nước cất loại nhỏ, 14 xi lanh loại 3ml, 45 mảnh giấy vụn không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh trắng, Model:1110i, IMEL: 358223/01/270829/9 của cáo B; 01 điện thoại mặt trước màu trắng, mặt sau màu bạc có in chữ Iphone-Model A1429, IMEL: 990002282428430 loại cảm ứng của bị cáo C; 01 điện thoại mặt sau có dập chữ NOKIA, vỏ màu trắng, loại sử dụng bàn phím, Model TA-1010, IMEL: 353423090689651 của bị cáo H, đều là những điện thoại dùng vào việc phạm tội và 400.000 đồng bị cáo B bán ma túy mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- Trả lại bị cáo B: 01 điện thoại mặt sau có in chữ Iphone-Model A1533 mặt trước màu đen, mặt sau màu xám, loại cảm ứng, có gắn sim Mobiphone; 01 điện thoại mặt trước và mặt sau có in chữ Masstel-A109i màu xanh dương IMEL1: 301014168714498, IMEL2: 301014168714506 loại sử dụng bàn phím; 01 điện thoại mặt sau có chữ Nokia vỏ đen loại sử dụng bàn phím Model: C2-01 Type:RM-721; 01 điện thoại mặt trước và mặt sau có chữ Nokia dạng máy trượt, vỏ mặt trước màu vàng, mặt sau màu đen, Model: 2220s, Type: RM-590, không còn pin; 01 điện thoại di động màn cảm ứng, mặt trước màu trắng, mặt sau dán decal, pin và thân máy dập chữ OPPO, Model: OPPO A11W, IMEL1: 869106022605674, IMEL2: 869106022605666; 01 điện thoại mặt sau có in chữ Masstel, màu đen, loại cảm ứng, Model: N558, IMEL 1: 357518077587749, IMEL 2: 357518077587756, không pin và 4.400.000 đồng là những tài sản không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại bị cáo H: 01 điện thoại mặt trước màu trắng, mặt sau màu đồng có chữ Iphone-Model A1688 FCCID: BCG-E2946A IC:579C-E2946A, loại cảm ứng là tài sản không liên quan đến việc phạm tội;

[5] Về vấn đề khác có liên quan đến vụ án: Đối với Phạm Thị Nam, Châu Văn Bắc, quá trình điều tra, xác minh không có mặt tại địa phương, nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Lê Thanh B 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 16/12/2018).

- Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn C, Bùi Văn H. Ngoài ra bị cáo Trần Văn C áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự :

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn C, Bùi Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 22/10/2018).

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 22/10/2018).

- Về vật chứng: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại Viettel gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu trắng xanh, Model:1110i, IMEL: 358223/01/270829/9 của cáo B, 01 lọ nước cất loại nhỏ, 14 xi lanh loại 3ml, 45 mảnh giấy vụn;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh trắng, Model:1110i, IMEL: 358223/01/270829/9 của cáo B; 01 điện thoại mặt trước màu trắng, mặt sau màu bạc có in chữ Iphone-Model A1429, IMEL: 990002282428430 loại cảm ứng của bị cáo C; 01 điện thoại mặt sau có dập chữ NOKIA, vỏ màu trắng, loại sử dụng bàn phím, Model TA-1010, IMEL: 353423090689651 của bị cáo H và 400.000 đ (Bốn trăm nghìn đồng).

+ Trả lại bị cáo B: 01 điện thoại mặt sau có in chữ Iphone-Model A1533 mặt trước màu đen, mặt sau màu xám, loại cảm ứng, có gắn sim Mobiphone; 01 điện thoại mặt trước và mặt sau có in chữ Masstel-A109i màu xanh dương IMEL1: 301014168714498, IMEL2: 301014168714506 loại sử dụng bàn phím; 01 điện thoại mặt sau có chữ Nokia vỏ đen loại sử dụng bàn phím Model: C2-01 Type:RM-721; 01 điện thoại mặt trước và mặt sau có chữ Nokia dạng máy trượt, vỏ mặt trước màu vàng, mặt sau màu đen, Model: 2220s, Type: RM-590, không còn pin; 01 điện thoại di động màn cảm ứng, mặt trước màu trắng, mặt sau dán decal, pin và thân máy dập chữ OPPO, Model: OPPO A11W, IMEL1: 869106022605674, IMEL2: 869106022605666; 01 điện thoại mặt sau có in chữ Masstel, màu đen, loại cảm ứng, Model: N558, IMEL 1: 357518077587749, IMEL 2: 357518077587756, không pin và 4.400.000 đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

+ Trả lại bị cáo H: 01 điện thoại mặt trước màu trắng, mặt sau màu đồng có chữ Iphone-Model A1688 FCCID: BCG-E2946A IC:579C-E2946A, loại cảm ứng;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 13/BB-CCTHADS ngày 23/01/2019, giữa Công an huyện V Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V Đồn).

- Về án phí: Áp dụng Khoản 1, Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Lê Thanh B, Trần Văn C và Bùi Văn H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/02/2019).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V Đồn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện V Đồn;
- VKSND huyện V Đồn;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyện V Đồn
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Nga